

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho 15 cá nhân  
Đợt 12/2022**

**GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ các Biên bản số 230; 231; 232; 233; 234; 235; 236; 237; 238; 239; 240; 241; 242; 243; 244/BB-HĐXCCCHN ngày 14/06/2022 của Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng về tổng hợp kết quả đánh giá năng lực hành nghề hoạt động xây dựng;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý chất lượng xây dựng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho 15 cá nhân theo danh sách đính kèm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng Sở Xây dựng, Chủ tịch Hội đồng xét cấp Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, Trưởng phòng Quản lý chất lượng xây dựng và các cá nhân có tên trong danh sách được Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Giám đốc;
- Bộ phận CNTT VPS (Đăng tải trên Website của Sở tại Mục CCHNHĐXD);
- Lưu: VT, QLCLXD. Kiên

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lê Mạnh Dũng**

**DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**  
(Kèm theo Quyết định số: 109 /QĐ-SXD ngày 17 / 06 /2022 của Sở Xây dựng Đồng Nai)

| STT | Họ và tên          | Năm sinh   | Số CMND/hộ chiếu/thẻ | Ngày cấp   | Nơi cấp                                    | Quốc tịch | Địa chỉ thường trú                                     | Cơ sở đào tạo             | Hệ đào tạo | Trình độ chuyên môn       | Lĩnh vực cấp                                                                     | Hạng |
|-----|--------------------|------------|----------------------|------------|--------------------------------------------|-----------|--------------------------------------------------------|---------------------------|------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------|
| 1   | Hà Đăng Khoa       | 24/01/1985 | 052085000333         | 19/09/2018 | Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | Việt Nam  | Biên Hoà, Đồng Nai                                     | Đại học Lạc Hồng          | Chính quy  | KS XD Cầu đường           | Thiết kế xây dựng công trình Giao thông: Đường bộ                                | III  |
|     |                    |            |                      |            |                                            |           |                                                        |                           |            |                           | Giám sát công tác xây dựng công trình Giao thông                                 | III  |
| 2   | Nguyễn Thành Trung | 25/05/1986 | 052086007287         | 11/08/2021 | Cục CSQLHC về TTXH                         | Việt Nam  | Biên Hoà, Đồng Nai                                     | Đại học Lạc Hồng          | Chính quy  | KS XD Cầu đường           | Thiết kế xây dựng công trình Giao thông: Đường bộ                                | III  |
|     |                    |            |                      |            |                                            |           |                                                        |                           |            |                           | Giám sát công tác xây dựng công trình Giao thông                                 | III  |
| 3   | Mai Văn Hòa        | 22/09/1987 | 272984482            | 16/08/2018 | Công an Đồng Nai                           | Việt Nam  | huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai                        | Đại học Lạc Hồng          | Chính quy  | KS XD Cầu đường           | Giám sát công tác xây dựng công trình Giao thông: Cầu đường bộ                   | III  |
| 4   | Võ Nguyên Lực      | 09/01/1981 | 212155252            | 03/02/2017 | Công an Quảng Ngãi                         | Việt Nam  | Nghĩa Hành, Quảng Ngãi                                 | Đại học Lạc Hồng          | Chính quy  | KS XD DD&CN               | Thiết kế kết cấu công trình                                                      | III  |
| 5   | Nguyễn Xuân Kỳ     | 19/12/1975 | 001075030037         | 16/04/2021 | Cục CSQLHC về TTXH                         | Việt Nam  | tổ 5, Kp3, phường Tân Hiệp, Tp. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai | Đại học Khoa học Tự nhiên | Chính quy  | Cử nhân Khoa học địa chất | Khảo sát địa chất công trình                                                     | II   |
| 6   | Lê Trọng Mạnh      | 08/10/1995 | 184054486            | 06/07/2010 | Công an Hà Tĩnh                            | Việt Nam  | Xã Thượng Lộc, Huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh             | Đại học Vinh              | Chính quy  | KS KTXD CTGT              | Giám sát công tác xây dựng công trình Dân dụng - Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật | III  |
|     |                    |            |                      |            |                                            |           |                                                        |                           |            |                           | Giám sát công tác xây dựng công trình Giao thông                                 | III  |
|     |                    |            |                      |            |                                            |           |                                                        |                           |            |                           | Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông                              | III  |
| 7   | Phạm Thành Trung   | 06/10/1980 | 151214763            | 26/02/2007 | Công an Thái Bình                          | Việt Nam  | TP. Thái Bình, Tỉnh Thái Bình                          | Đại học GTVT              | Tại chức   | KS XD Cầu đường           | Giám sát công tác xây dựng công trình Dân dụng - Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật | III  |
|     |                    |            |                      |            |                                            |           |                                                        |                           |            |                           | Giám sát công tác xây dựng công trình Giao thông                                 | III  |





| STT | Họ và tên        | Năm sinh   | Số CMND/hộ chiếu/thẻ | Ngày cấp   | Nơi cấp            | Quốc tịch | Địa chỉ thường trú              | Cơ sở đào tạo             | Hệ đào tạo | Trình độ chuyên môn       | Lĩnh vực cấp                                                                     | Hạng |
|-----|------------------|------------|----------------------|------------|--------------------|-----------|---------------------------------|---------------------------|------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------|
| 8   | Nguyễn Đạo Thi   | 18/03/1987 | 197203617            | 10/07/2019 | Công an Quảng Trị  | Việt Nam  | Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị        | Đại học Bách khoa Đà Nẵng | Chính quy  | KS XD Cầu đường           | Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông                              | III  |
| 9   | Đặng Văn Chính   | 06/10/1990 | 086090000324         | 25/03/2021 | Cục CSQLHC về TTXH | Việt Nam  | Huyện Bình Tân - Tỉnh Vĩnh Long | Đại học Lạc Hồng          | Chính quy  | KS CNKT CTXD              | Giám sát công tác xây dựng công trình Dân dụng - Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật | II   |
| 10  | Vũ Mạnh Tiến     | 11/03/1981 | 035081013756         | 31/08/2021 | Cục CSQLHC về TTXH | Việt Nam  | TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai     | Đại học Dân lập Văn Lang  | Chính quy  | Kiến trúc sư              | Giám sát công tác xây dựng công trình Dân dụng - Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật | III  |
| 11  | Võ Trường Giang  | 04/06/1994 | 381749229            | 25/06/2018 | Công an Cà Mau     | Việt Nam  | Huyện Phú Tân, Tỉnh Cà Mau      | Đại học Cửu Long          | Chính quy  | KS XD DD&CN               | Giám sát công tác xây dựng công trình Dân dụng - Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật | III  |
| 12  | Trần Hoàng Long  | 03/03/1986 | 272955976            | 17/07/2018 | Công an Đồng Nai   | Việt Nam  | Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai   | Đại học Lạc Hồng          | Chính quy  | KS XD DD&CN               | Giám sát công tác xây dựng công trình Dân dụng - Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật | III  |
| 13  | Phạm Quốc Trọng  | 28/01/1985 | 205183964            | 06/05/2019 | Công an Quảng Nam  | Việt Nam  | Tam An, Phú Ninh, Quảng Nam     | Đại học Công nghệ TPHCM   | Chính quy  | KS Kỹ thuật công trình XD | Giám sát công tác xây dựng công trình Dân dụng - Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật | II   |
| 14  | Nguyễn Văn Thanh | 10/04/1987 | 052087019108         | 27/12/2021 | Cục CSQLHC về TTXH | Việt Nam  | Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định | Đại học Lạc Hồng          | Chính quy  | KS XD DD&CN               | Giám sát công tác xây dựng công trình Dân dụng - Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật | II   |
| 15  | Lê Văn Thúc      | 26/12/1985 | 212603974            | 06/02/2017 | Công an Quảng Ngãi | Việt Nam  | An Hải, Lý Sơn, Quảng Ngãi      | Đại học Kiến trúc Đà Nẵng | Chính quy  | KS XD DD&CN               | Giám sát công tác xây dựng công trình Dân dụng - Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật | II   |

*Handwritten signature*